

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **70/2025 HSST**
Ngày 14-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lương và ông Nguyễn Văn Trường

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thúy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HS ngày 29/4/2025 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**; giới tính: Nam; sinh ngày 09/12/2002 tại Quảng Trị; ĐKKHKT: thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982, đều trú tại: Phường B, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2024 tại Phân trại tạm giam khu vực Đ, Quảng Trị cho đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 00 phút, ngày 15/12/2024, do cần ma túy để sử dụng nên Nguyễn Văn Q đón taxi (*không rõ biển số và hãng xe*) từ nhà đến khu vực góc chấn tàu đường N (thuộc khu phố I, phường A, thành phố Đ) để tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp một nam thanh niên (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và mua được 10 viên ma túy tổng hợp (được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu) với giá 400.000 đồng. Sau đó, Q cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đi tìm địa điểm để sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà A đường L (thuộc

khu phố I, phường A, thành phố Đ) thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY.
- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (1x6)cm.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu đen, số IMEI: 353780673220901 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

Tại bản Kết luận giám định số: 34/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q, kết luận: 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY (được niêm phong trong phong bì giấy kí hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,96 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSĐH ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ **17 (Mười bảy)** đến **20 (Hai mươi)** tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu **34/2024/PC09**, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu đen, số IMEI: 353780673220901 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 25 phút ngày 15/12/2024, tại địa phận khu phố I, phường A, thành phố Đ, Nguyễn Văn Q đã bị Công an bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY là ma túy loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu là 0,96 gam. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều luật quy định khung hình phạt: “***Phạt tù từ 01 năm đến 05 năm***”.

[3] **Xem xét về tính chất hành vi của bị cáo:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng nghiêm trọng về nhiều mặt cho đời sống xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, biết việc “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] **Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo có nhân thân tốt, từ nhỏ đã sinh sống cùng với ông bà ngoại, nay ông bà đều đã già yếu, là lao động chính và duy nhất trực tiếp chăm sóc ông bà được địa phương xác nhận nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày nên cần phải tiếp tục ban hành quyết định tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập xác minh nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho Q nhưng không có kết quả nên không có cơ sở để xử lý trong vụ án hình sự này.

[5] **Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:** Ma túy là vật cấm lưu hành, bao gói không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong các phong bì ký hiệu **34/2024/PC09** bên ngoài có

chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu đen, số IMEI: 353780673220901 đã qua sử dụng, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Văn Q: 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/12/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử: Tịch thu và tiêu hủy số ma túy và toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu **34/2024/PC09** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q;

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu đen, số IMEI: 353780673220901 đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ ngày 17/4/2025).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- VPĐT Công an tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Lượng – Nguyễn Văn Trường

Hồ Thị Xuân Hương

Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Bản kết luận điều tra số 26/BKL-CSMT ngày 13/3/2025 của quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q,

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 0 giờ ngày 15/12/2024, do cần ma túy để sử dụng nên Nguyễn Văn Q đón taxi (không rõ biển số và hãng xe) từ nhà đến khu vực gác chắn tàu đường N

(thuộc khu phố I, phường A, thành phố Đ) để tìm mua ma túy. Tại đây, Q gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua được 10 viên ma túy tổng hợp (được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu) với giá 400.000 đồng. Sau đó, Q cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc và đi tìm địa điểm để sử dụng. Đến khoảng 0 giờ 25 phút cùng ngày, khi đến trước số nhà A đường L (thuộc khu phố I, phường A, thành phố Đ) thì bị lực lượng Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

(BL: 25-26; 51-60)

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật thu giữ gồm:

- 10 viên nén hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY.
- 01 đoạn ống nhựa màu trắng, kích thước (1x6)cm.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro max màu đen, số IMEI: 353780673220901 đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Công an TP Đông Hà;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Xuân Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày tháng 5 năm 2024;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Xuân H1;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tuyết N;

Bà Nguyễn Thị Mỹ V;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**; sinh ngày 11/4/1992 tại Quảng Trị; nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị; cư trú: Khu phố E, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:⁽⁵⁾

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Biểu quyết:

2. Về điều luật áp dụng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c Khoản 2 Điều 106;

Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết:

3. **Về hình phạt:** xử phạt: **Nguyễn Văn Q:** (.....) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/12/2023.

Biểu quyết:

4. Về các nội dung khác:

4.1. *Về xử lý vật chứng:*

-Tịch tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói được niêm phong trong các phong bì ký hiệu **NS3 2117334** bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K Công an tỉnh Q.

4.2. *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4.3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

4.4. *Về biện pháp ngăn chặn:* HĐXX tiếp tục ban hành quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Biểu quyết:

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng 5 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết Nhung- Nguyễn Thị Mỹ Vinh

Hồ Thị Xuân Hương